

Bản án số: 30/2019/HS-ST
Ngày 13/5/2019

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN GIA LỘC

- **Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Đỗ Thị Minh Yến.

Các Hội thẩm nhân dân : Bà Bùi Thị Thúy và bà Nguyễn Thị Lan.

- **Thư ký phiên tòa:** Bà Nguyễn Thị Huệ- Là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Gia Lộc.

- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Gia Lộc tham gia phiên tòa:**
Ông Phạm Sỹ Phụng - Kiểm sát viên.

Ngày 13/5/2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Gia Lộc, huyện Gia Lộc, tỉnh Hải Dương mở phiên tòa công khai xét xử sơ thẩm vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 30/2019/TLST-HS ngày 11 tháng 4 năm 2019, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 32/2019/QĐXXST-HS ngày 02/5/2019 đối với bị cáo:

Bùi Quý T, sinh năm 1989 tại thị trấn G, huyện G, tỉnh Hải Dương. Nơi cư trú: Số A, đường N, thị trấn G, huyện G, tỉnh Hải Dương; Nghề nghiệp: Không; Trình độ văn hóa: 12/12; Dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; con ông Bùi Quý V và bà Nguyễn Thị M; có vợ là Nguyễn Thị H; Tiền sự: Không; tiền án: Tại Bản án số 51/2012/HSST ngày 28/8/2012, Tòa án nhân dân huyện Gia Lộc, tỉnh Hải Dương xử phạt Bùi Quý T 30 tháng tù về tội: Mua bán trái phép chất ma túy, phạt bổ sung 5.000.000đồng, án phí 200.000đồng, ngày 18/6/2018 T nộp tiền phạt bổ sung, ngày 05/11/2012 nộp án phí, ngày 31/8/2014, T chấp hành xong án phạt tù; Tại Bản án số 46/2015/HSST ngày 14/7/2015 của Tòa án nhân dân huyện Gia Lộc, tỉnh Hải Dương xử phạt Bùi Quý T 30 tháng tù về tội: Mua bán trái phép chất ma túy. Ngày 31/7/2017, T chấp hành xong bản án.

Nhân thân: Ngày 21/10/2009, Công an huyện Gia Lộc ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 172/QĐ-XPHC đối với T về hành vi: Đánh bạc. Đã được xóa.

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 18/12/2018 đến ngày 27/12/2018 chuyển tạm giam tại Trại tạm giam Kim Chi- Công an tỉnh Hải Dương đến nay, có mặt tại phiên tòa.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

Chị Nguyễn Thị H, sinh năm 1991. Địa chỉ: Số A, đường N, thị trấn G, huyện G, tỉnh Hải Dương (có mặt).

- *Người làm chứng:*

1. Anh Hoàng Văn Q, sinh năm 1987. Địa chỉ: Khu Đ, phường T, thành phố H, tỉnh Hải Dương (vắng mặt).

2. Ông Lê Văn Á, sinh năm 1965. Địa chỉ: Khu T, phường T, thành phố H, tỉnh Hải Dương (vắng mặt).

3. Công ty tài chính TNHHMTV Ngân hàng Việt Nam T Địa chỉ: Tầng B, tòa nhà R, số C, Đoàn Văn B, phường D. Quận Đ, thành phố Hồ Chí Minh.

Đại diện theo pháp luật: Ông K – Tổng giám đốc (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Bùi Quý T là đối tượng nghiện ma túy. Khoảng 09 giờ ngày 17/12/2018, T đi xe bus đi từ nhà ở số A, đường N, thị trấn G, huyện G, tỉnh Hải Dương lên khu vực T, thuộc thành phố H với mục đích tìm mua ma túy đá và Heroine về sử dụng và bán kiếm lời. Tại đây, T gặp 1 người đàn ông không quen biết, không rõ địa chỉ và mua của người đàn ông này 1 túi nilon chứa ma túy đá với số tiền 3.000.000 đồng và 1 gói giấy chứa Heroine với số tiền 200.000 đồng. Sau đó, T đem số ma túy vừa mua được về nhà. Tại đây, T chia túi ma túy đá vừa mua được thành 04 túi nilon nhỏ và 1 túi nilon to, chia gói Heroine thành 01 túi nilon nhỏ và 01 gói giấy nhỏ. T cất giấu số ma túy đã chia vào chiếc ví da màu đen, trắng và đem cất giấu tại khu vực góc bể nước trên tầng 3 nhà T. Tối ngày 17/12/2018, T đã sử dụng hết 1 túi ma túy đá nhỏ. Khoảng 17 giờ ngày 18/12/2018, T điều khiển xe mô tô, nhãn hiệu Honda, loại SH, BKS 34B3- 950.50 đồng thời cầm theo 01 túi ma túy đá to đến khu vực thôn P, xã H, huyện G với mục đích nếu có ai mua thì bán với giá tiền 3.400.000 đồng. Hồi 17 giờ 30 phút cùng ngày, khi T điều khiển xe mô tô BKS 34B3- 950.50 đang ở khu vực gần cổng Công ty may E thuộc thôn Ph, xã H, huyện G thì bị lực lượng Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy- Công an tỉnh Hải Dương phối hợp với Công an xã H, huyện G phát hiện, bắt quả tang. Thu giữ trong lòng bàn tay trái của T đang cầm 01 túi nilon màu trắng, bên trong có chứa các hạt tinh thể màu trắng (*Niêm phong trong phong bì*). T tự khai nhận đó là ma túy đá,

T cất giấu với mục đích để bán kiếm lời. Ngoài ra, Cơ quan CSĐT- Công an tỉnh Hải Dương còn thu giữ chiếc xe máy nhãn hiệu Honda, loại SH, BKS 34B3-950.50.

Hồi 10 giờ 30 phút ngày 19/12/2018, khám xét khẩn cấp chỗ ở của Bùi Quý T đã thu giữ: 03 túi nilon nhỏ màu trắng chứa các hạt tinh thể rắn màu trắng (*Niêm phong ký hiệu M1*); 01 gói giấy và 01 túi nilon nhỏ đều chứa các cục chất rắn dạng bột màu trắng (*Niêm phong ký hiệu M2*) đều ở trong ví da màu đen trắng, được T cất giấu tại góc bể nước tầng 3. T khai nhận cất giấu số ma túy trên với mục đích để sử dụng và bán kiếm lời.

Tại Kết luận giám định số 27/KLGD-PC09 ngày 21/12/2018 Phòng kỹ thuật Công an tỉnh Hải Dương kết luận:

Chất rắn (dạng tinh thể) màu trắng niêm phong trong phong bì ghi thu của Bùi Quý T, gửi đến giám định khối lượng là 1,867 gam (*Một phẩy tám trăm sáu mươi bảy gam*) là ma túy, loại Methamphetamine.

Tại Kết luận giám định số 29/KLGD-PC09 ngày 22/12/2018 Phòng kỹ thuật Công an tỉnh Hải Dương kết luận:

- Chất rắn (dạng tinh thể) màu trắng niêm phong trong phong bì ký hiệu M1, ghi thu trong quá trình khám xét chỗ ở của Bùi Quý T, gửi đến giám định tổng khối lượng là 0,444 gam (*Không phẩy bốn trăm bốn mươi bốn gam*) là ma túy, loại Methamphetamine.

- Chất bột (dạng cục) màu trắng niêm phong trong phong bì ký hiệu M2, ghi thu trong quá trình khám xét chỗ ở của Bùi Quý T, gửi đến giám định có tổng khối lượng là 0,127 gam (*Không phẩy một trăm hai mươi bảy gam*) là ma túy, loại Heroine.

Như vậy tổng khối lượng chất ma túy loại Heroine và chất ma túy loại Methamphetamine mà T cất giấu để sử dụng và bán kiếm lời là: 1,867 gam + 0,444 gam + 0,127 gam = 2,438 gam.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hay khiếu nại Quyết định truy tố của Viện kiểm sát nhân dân huyện Gia Lộc, tỉnh Hải Dương. Bị cáo khai nhận đã có hành vi cất giấu trái phép trong lòng bàn tay trái 01 túi nilon bên trong có chứa Methamphetamine có khối lượng là 1,867 gam thì bị phát hiện bắt quả tang, thu giữ vật chứng, khám xét khẩn cấp chỗ ở của T thu giữ 03 túi Methamphetamine có tổng khối lượng là 0,444gam và 02 gói Heroine có tổng khối lượng 0.127gam. Tổng khối lượng chất ma túy loại Methamphetamine và Heroine là 2,438 gam. T khai cất giấu ma túy với mục

đích để sử dụng và bán kiếm lời. Bị cáo thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội của mình và đề nghị HĐXX xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Cáo trạng số 31/CT-VKS-GL ngày 11/4/2019, Viện kiểm sát nhân dân huyện Gia Lộc, tỉnh Hải Dương truy tố bị cáo Bùi Quý T về tội "Mua bán trái phép chất ma túy" theo điểm q khoản 2 Điều 251 của Bộ luật Hình sự.

Đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố tại phiên tòa giữ nguyên quan điểm đã truy tố, đề nghị: Tuyên bố bị cáo Bùi Quý T phạm tội "Mua bán trái phép chất ma túy". Áp dụng điểm q khoản 2 Điều 251, điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo Bùi Quý T từ 7 năm 6 tháng đến 08 năm tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính ngày tạm giữ 18/12/2018. Về hình phạt bổ sung: Không áp dụng; Về vật chứng: Áp dụng điểm c khoản 1 và khoản 2 Điều 47 Bộ luật hình sự; điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự: Tịch thu tiêu hủy 0,080 gam Heroine và 2,065 gam Methamphetamine là mẫu vật hoàn lại sau giám định. Trả lại cho chị Nguyễn Thị H là vợ của bị cáo T chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda, loại SH, BKS 34B3- 950.50.

Về án phí: Áp dụng Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015; Luật phí và lệ phí số 97/2015/QH13 ngày 25/11/2015; Nghị quyết số 326 ngày 30/12/2016 về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Gia Lộc, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Gia Lộc, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Lời khai của bị cáo Bùi Quý T tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, lời khai của người làm chứng, biên bản phạm tội quả tang, kết luận giám định và các tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án. Như vậy Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận: Hồi 17 giờ 30 phút ngày 18/12/2019, tại khu vực gần cổng công ty E, thuộc thôn P, xã H, huyện G, tỉnh Hải Dương, Bùi Quý T điều khiển xe mô tô BKS 34B3- 950.50, đang có hành vi cất giấu trái phép trong lòng bàn tay trái 01 túi nilon bên trong có chứa Methamphetamine có khối

lượng 1,867 gam mục đích để bán thì bị phát hiện bắt quả tang thu giữ vật chứng. Khám xét khẩn cấp chỗ ở của Bùi Quý T, thu giữ 03 túi Methamphetamine có tổng khối lượng là 0,444 gam và 02 gói Heroine có tổng khối lượng 0,127 gam. Tổng khối lượng chất ma túy loại Methamphetamine và Heroine là 2,438 gam, T cất giấu ma túy với mục đích để sử dụng và bán kiếm lời.

Bị cáo là người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức hành vi đi mua ma túy cất giấu để sử dụng là vi phạm pháp luật nhưng bị cáo vẫn cố ý thực hiện. Hành vi phạm tội của bị cáo đủ yếu tố cấu thành tội “Mua bán trái phép ma túy”. Do bị cáo đã tái phạm chưa được xóa án tích nay lại phạm tội do lỗi cố ý nên phải chịu tình tiết định khung là tái phạm nguy hiểm, quy định tại điểm q khoản 2 Điều 251 Bộ luật hình sự. Xác định Quyết định truy tố của Viện kiểm sát nhân dân huyện Gia Lộc đối với bị cáo là có căn cứ.

[3] Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm chính sách độc quyền quản lý của Nhà nước về chất ma túy, xâm phạm trật tự an toàn xã hội nên việc xử lý bị cáo bằng pháp luật hình sự là cần thiết có vậy mới có tác dụng giáo dục bị cáo và phòng ngừa chung trong xã hội có hiệu quả.

[4] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

- Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

- Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo về hành vi phạm tội của mình nên được áp dụng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự.

Căn cứ vào quy định của Bộ luật hình sự, cân nhắc tính chất mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội, nhân thân cũng như các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo, HĐXX thấy: Bị cáo Bùi Quý T đã bị Tòa án xét xử. Tại Bản án số 51/2012/HSST ngày 28/8/2012 Tòa án nhân dân huyện Gia Lộc, tỉnh Hải Dương xử phạt Bùi Quý T 30 tháng tù về tội: Mua bán trái phép chất ma túy. Ngày 31/8/2014, T chấp hành xong án phạt tù; Ngày 31/3/2015, Bùi Quý T phạm tội: Mua bán trái phép chất ma túy. Tại Bản án số 46/2015/HSST ngày 14/7/2015 của Tòa án nhân dân huyện Gia Lộc, tỉnh Hải Dương xử phạt Bùi Quý T 30 tháng tù về tội: Mua bán trái phép chất ma túy. Ngày 31/7/2017, T chấp hành xong bản án chưa được xóa án tích. Mặt khác bị cáo là người có nhân thân xấu, ngày 21/10/2009 T bị Công an huyện Gia Lộc ra

Quyết định xử phạt vi phạm hành chính về hành vi đánh bạc nhưng bị cáo vẫn không lấy đó làm bài học cho bản thân mà vẫn tiếp tục phạm tội thể hiện ý thức coi thường pháp luật nên cần xử nghiêm bắt bị cáo cách ly khỏi xã hội một thời gian mới có tác dụng cải tạo, giáo dục đối với bị cáo trở thành người tốt.

[5] Về hình phạt bổ sung: Bị cáo không có nghề nghiệp, không có thu nhập nên HĐXX không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo là phù hợp với quy định tại khoản 5 Điều 251 Bộ luật hình sự.

[6] Về xử lý vật chứng: Đối với 0,080 gam Heroine và 2,065 gam Methamphetamine là mẫu vật hoàn lại sau giám định, đây là chất Nhà nước cấm lưu hành nên tịch thu cho tiêu hủy.

Đối với chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda, loại SH, BKS 34B3- 950.50 cơ quan điều tra thu giữ của bị cáo T. Trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa, chị H cũng như bị cáo T xác định đây là tài sản riêng của chị H chứ không phải là tài sản chung của vợ chồng, nguồn gốc chiếc xe này chị Nguyễn Thị H vợ bị cáo T đứng tên mua của Công ty TNHH Tiên Tiến H; địa chỉ G, khu đô thị phía bắc, thị trấn G, huyện G, tỉnh Hải Dương với giá 96.400.000đồng, hình thức mua trả góp, đăng ký tên chủ xe Nguyễn Thị H khi mua xe chị H đã trả Công ty TNHH Tiên Tiến 26.400.000đồng còn nợ lại 70.000.000đồng. Ngày 30/8/2018 chị Nguyễn Thị H và Công ty Tài chính TNHH Ngân hàng Việt Nam T (viết tắt là VPBFC); địa chỉ Tầng B, tòa nhà R, số C, Đoàn Văn B, phường D. Quận Đ, thành phố Hồ Chí Minh ký Hợp đồng tín dụng số 20180830-0004499 nội dung chị H vay số tiền 70.000.000đồng, thời hạn vay từ ngày tiếp theo ngày giải ngân đến ngày 01/3/2020, mục đích vay mua xe hai bánh. Để đảm bảo nghĩa vụ thanh toán khoản tiền vay, chị Nguyễn Thị H đã thế chấp chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda loại SH theo Hợp đồng thế chấp tài sản số 20180830-0004499 cho Công ty Tài chính TNHH MTV Ngân hàng Việt Nam T. Số tiền chị Hòa vay của Công ty Tài chính TNHH MTV Ngân hàng Việt Nam T 70.000.000đồng đã được Ngân hàng chuyển trả cho Công ty TNHH Tiên Tiến . Do vậy theo Hợp đồng tín dụng thì chị Hòa vay tiền của Ngân hàng, hàng tháng chị H có nghĩa vụ thanh toán trả gốc lãi theo Hợp đồng tín dụng. Như vậy có căn cứ để xác định chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda, loại SH, BKS 34B3- 950.50 là tài sản riêng thuộc quyền sở hữu của chị Nguyễn Thị H, không phải là tài sản chung của vợ chồng chị H với bị cáo T. Khi bị cáo T sử dụng chiếc xe này làm phương tiện phạm tội, chị H không biết nên cần trả lại cho chị Nguyễn Thị H chiếc xe này là có căn cứ theo quy định tại khoản 2 Điều 47 Bộ luật hình sự và điểm a khoản 3 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

Trong quá trình điều tra Công ty Tài chính TNHH MTV Ngân hàng Việt Nam T có yêu cầu chị Nguyễn Thị H phải thanh toán số tiền 60.799.000 đồng tính đến ngày 28/02/2019 để hoàn tất nghĩa vụ trả nợ theo các thỏa thuận trong Hợp đồng tín dụng đã ký với VPBFC. Trường hợp chị Nguyễn Thị H không có khả năng trả nợ VPBFC đề nghị được nhận lại chiếc xe mô tô Honda, loại SH, BKS 34B3- 950.50, xét yêu cầu của Công ty Tài chính TNHH MTV Ngân hàng Việt Nam T HĐXX thấy việc chị Nguyễn Thị H vay tiền và thế chấp tài sản chiếc xe mô tô BKS 34B3- 950.50 cho bên nhận thế chấp Công ty Tài chính TNHH MTV Ngân hàng Việt Nam Thịnh Vượng là quan hệ dân sự nếu đến kỳ hạn theo thỏa thuận trong Hợp đồng tín dụng chị H không thực hiện nghĩa vụ thanh toán trả nợ, giữa VPBFC và chị H phát sinh tranh chấp sẽ được giải quyết bằng vụ án dân sự khác. Do vậy VPBFC không có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan trong vụ án này.

[7] Về án phí: Bị cáo phạm tội nên phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[8] Các vấn đề khác: Bùi Quý T khai đã mua ma túy của một người đàn ông không quen biết, không rõ địa chỉ tại khu vực T, thuộc địa phận thành phố H, quá trình điều tra không xác định được là ai nên không có căn cứ xử lý.

Vì các lẽ trên.

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm q khoản 2 Điều 251, điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38; điểm c khoản 1 Điều 47, khoản 2 Điều 47 của Bộ luật hình sự; điểm a khoản 2, khoản 3 Điều 106; khoản 2 Điều 136; Điều 331, 333 của Bộ luật tố tụng hình sự; **Luật phí và lệ phí số 97/2015/QH13 ngày 25/11/2015**. Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Tuyên bố: Bị cáo Bùi Quý T phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”

2. Về hình phạt: Xử phạt bị cáo Bùi Quý T 07 năm 06 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ 18/12/2018.

3. Về xử lý vật chứng: Tịch thu tiêu hủy 0,080 gam Heroine đựng trong một phong bì dán kín niêm phong số 29/KLGD-PC09 của phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Hải Dương và 2,065 gam Methamphetamine đựng trong một phong bì dán kín niêm phong số 27/KLGD-PC09 của phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Hải Dương là mẫu vật hoàn lại sau giám định.

Trả lại cho chị Nguyễn Thị H; địa chỉ: Số A, đường N, thị trấn G, huyện G, tỉnh Hải Dương chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda, loại SH, BKS 34B3-950.50.

(Số vật chứng tịch thu cho tiêu hủy và vật chứng trả lại cho chị H có đặc điểm ghi trong biên bản giao nhận vật chứng ngày 10 tháng 5 năm 2019 giữa Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Gia Lộc, tỉnh Hải Dương và Chi cục thi hành án dân sự huyện Gia Lộc, tỉnh Hải Dương).

4. Về án phí: Bị cáo Bùi Quý T phải chịu 200.000đồng tiền án phí hình sự sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo: Bị cáo Bùi Quý T được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn mười lăm ngày, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan được quyền kháng cáo về phần có liên quan trong bản án, trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Trại tạm giam Kim Chi CA tỉnh Hải Dương;
- Sở Tư pháp tỉnh Hải Dương;
- VKSND tỉnh Hải Dương.
- VKSND huyện Gia Lộc;
- Cơ quan CSĐT - Công an huyện Gia Lộc;
- Bộ phận hồ sơ nghiệp vụ CA huyện Gia Lộc;
- Cơ quan THAHS – Công an huyện Gia Lộc;
- Chi cục THA dân sự huyện Gia Lộc;
- Bị cáo;
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Đỗ Thị Minh Yến